

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2024/DS-PT

Ngày: 05/8/2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng bảo
hiểm.

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thuỷ

Các Thẩm phán: Bà Lê Thu Hương

Ông Phạm Trường Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Hồng Minh - Thư ký TAND tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa:

Bà Nguyễn Thanh Thuỷ - Kiểm sát viên, tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án Dân sự phúc thẩm thụ lý số: 61/2024/TLPT-DS ngày 08/7/2024 về “*Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2024/DS-ST, ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 65/2024/QĐPT-DS, ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trịnh Thị T**, sinh năm 1990, có mặt.

Địa chỉ: **Xóm T, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.**

- Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn:

Ông **Trương Minh Cát N** - Chức vụ: Giám đốc **công ty cổ phần D**, có mặt.

Địa chỉ: **Tầng F căn F, E Tòa nhà R - A B, phường F, quận D, TP Hồ Chí Minh.**

2. Bị đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn D.**

Địa chỉ: **Tầng A, tòa nhà B, C, phường C, Quận Đ, TP Hà Nội.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Vũ Hồng P** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền:

1. Bà Nguyễn Thùy L – Chuyên viên cao cấp pháp chế - Công ty trách nhiệm hữu hạn D, có mặt.

2. Bà Trịnh Hoài P1 – Chuyên viên cao cấp pháp chế - Công ty trách nhiệm hữu hạn D, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trịnh Văn T1, sinh năm 1964

- Anh Trịnh Văn T2, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: Xóm T, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông T3, anh T2:

Bà Trịnh Thị T, có mặt.

- Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1985, vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm M, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Trịnh Thị T trình bày:

Vào ngày 30 tháng 4 năm 2021 mẹ bà T là bà Hoàng Thị T4 và Công ty trách nhiệm hữu hạn D kí kết hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 190000040311 với quyền lợi bảo hiểm như sau: Sản phẩm chính - Vững tương lai: 100.000.000 đồng; Sản phẩm bảo hiểm bổ sung - Bảo hiểm tai nạn: 100.000.000 đồng; Sản phẩm bảo hiểm bổ sung - Bảo hiểm hỗ trợ viện phí và phẫu thuật: 100.000.000 đồng.

Vào ngày 22/05/2022, mẹ bà T là bà Hoàng Thị T4 đã tử vong không rõ nguyên nhân, có thể do bệnh đột quỵ. Bà T đại diện cho gia đình đã liên hệ và thông báo cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền ngay sau khi xảy ra sự việc tử vong của bà Hoàng Thị T4. Sau khi lo hậu sự cho bà Hoàng Thị T4, gia đình bà T có thông báo cho B1 biết để giải quyết hồ sơ yêu cầu chi trả bảo hiểm. Sau đó, ngày 15/12/2022, Bảo hiểm MB Ageas Life có thông báo bằng văn bản cho gia đình bà T từ chối chi trả bảo hiểm, với lý do bà Hoàng Thị T4 không khai báo trung thực các thông tin về sức khỏe khi tham gia bảo hiểm. Bà T và gia đình không đồng ý văn bản từ chối bồi thường nêu trên của Bảo Hiểm B1, bởi lẽ Bảo hiểm MB Ageas Life bắt buộc phải có nghĩa vụ tìm hiểu, kiểm tra tình trạng sức khỏe của Người được bảo hiểm trước khi nhận bảo hiểm. Vì vậy, bà T yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn D phải bồi thường cho gia đình Bà T số tiền như sau: Số tiền bảo hiểm sinh mạng (tử vong) là 100.000.000đồng. Tiền lãi chậm trả phát sinh kể từ ngày 22/05/2022 đến ngày bản án có hiệu lực pháp luật, lãi suất tạm tính 10%/năm, thời hạn tạm tính 02 năm = 100.000.000đ x 10%/năm x 2 năm

= 20.000.000 đồng. Tổng cộng: 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Hiện nay những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Hoàng Thị T4 gồm có ông Trịnh Văn T1 (chồng bà T4), bà Trịnh Thị T và anh Trịnh Văn T2 (con bà T4). Bố mẹ bà T4 đều chết trước khi bà T4 chết. Bà T4 không có con riêng, con nuôi.

* Tại bản trình bày ý kiến đề ngày 01/11/2023 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn D có ý kiến như sau:

Ngày 30/04/2021, bà Hoàng Thị T4 sinh năm 1965 (56 tuổi) đã kê khai hồ sơ yêu cầu bảo hiểm (HSYCBH) SỐ AF04/00132331 để tham gia bảo hiểm tại MB Ageas Life (sau đây gọi tắt là Khách hàng). Dựa trên thông tin kê khai của Khách hàng trên hồ sơ yêu cầu bảo hiểm (HSYCBH), cùng ngày 30/04/2021, MB Ageas Life cấp HĐBH số 190000040311 có hiệu lực từ 30/04/2021 với sản phẩm bảo hiểm chính “Vững tương lai” và sản phẩm bảo hiểm bổ trợ “Hỗ trợ viện phí và chi phí phẫu thuật” (HSCR) với tổng phí bảo hiểm là 8.000.000 đồng/năm. Theo đó, Khách hàng Hoàng Thị T4 vừa là BMBH và Người được bảo hiểm (NĐBH) của HĐBH.

Ngày 28/06/2022, ông Trịnh Văn T1 (chồng của NĐBH) nộp hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm (YCGQQLBH) tử vong của NĐBH Hoàng Thị T4 vào ngày 22/05/2022 - sau 12 tháng 22 ngày kể từ ngày hiệu lực HĐBH. Qua rà soát, xác minh thông tin và đối chiếu với nội dung Khách hàng đã kê khai tại HSYCBH số AF04/00132331, Công ty được biết Khách hàng đã từng đi khám nhiều lần và phát hiện các bệnh lý cần kê khai với Công ty như sau:

- Ngày 07/04/2021 khám tại Bệnh viện T6 với chẩn đoán: dị vật trong túi kết mạc, viêm da tiếp xúc dị ứng;

- Ngày 26/07/2020 khám tại Bệnh viện đa khoa huyện V với chẩn đoán: sỏi thận, tăng huyết áp, cơn đau thắt ngực, bệnh mạch máu não khác.

- Ngày 16/12/2019 và 08/05/2019 khám tại Bệnh viện đa khoa huyện V với chẩn đoán: bệnh mạch máu não khác, cơn đau thắt ngực, tăng huyết áp thứ phát.

- Ngày 05/09/2019 khám tại Bệnh viện đa khoa huyện Y với chẩn đoán: đau đầu, di chứng bệnh mạch máu não khác, tăng huyết áp, đau vùng cổ gáy.

- Ngày 04/04/2019 khám tại Bệnh viện đa khoa huyện V với chẩn đoán: tăng huyết áp thứ phát, cơn đau thắt ngực.

Tuy nhiên, tại hợp đồng bảo hiểm HSYCBH số AF04/00132331, bà Hoàng Thị T4 không kê khai đúng những bệnh lý trên. Theo quy trình thẩm định của Công ty D đã căn cứ vào nội dung Khách hàng kê khai trên HSYCBH để chấp thuận bảo hiểm và phát hành HĐBH số 19000004031, trong khi nếu các thông tin bệnh sử thực tế nêu trên được BMBH kê khai đầy đủ và chính xác trong HSYCBH thì MB Ageas Life đã không chấp nhận bảo hiểm cho Khách hàng và HĐBH số

190000040311 đã không được phát hành. Do đó, ngày 15/12/2022, MB Ageas Life gửi tới gia đình Khách hàng Thông báo chấm dứt HĐBH số 190000040311 và hoàn trả giá trị hoàn lại với số tiền là 0 đồng do khách hàng vi phạm nghĩa vụ kê khai thông tin sức khỏe căn cứ theo Khoản 33.2 Điều 33 “Nghĩa vụ kê khai của Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm” tại Quy tắc sản phẩm bảo hiểm Vững tương lai mà khách hàng tham gia tại Công ty D. Hơn nữa, Công ty D cũng không được cấp quyền truy cập vào hệ thống thông tin của bệnh nhân để kiểm tra hồ sơ sức khỏe của người bệnh. Khi có ủy quyền hợp lệ của Khách hàng thì các cơ sở y tế chỉ chấp nhận xem xét, hỗ trợ tra cứu, xác nhận thông tin khi Công ty bảo hiểm xuất trình được bản sao bệnh án của bệnh nhân chứng minh đã từng khám chữa bệnh tại cơ sở y tế đó. Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, để có thể thu thập thông tin bệnh sử của Khách hàng, nhân viên của Công ty bảo hiểm cần phải đến tận nơi và xuất trình Ủy quyền hợp lệ cho Cơ sở y tế đã từng thực hiện khám, chữa bệnh cho bệnh nhân là NĐBH để được xem xét hỗ trợ cung cấp thông tin. Vì vậy, Công ty trách nhiệm hữu hạn D không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị T. Công ty D không có trách nhiệm chi trả quyền lợi bảo hiểm tử vong cho NĐBH là bà Hoàng Thị T4 và Hợp đồng bảo hiểm số 190000040311 bị chấm dứt từ ngày 22/5/2022.

** Tại bản tự khai ngày 29/12/2023 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị B trình bày:*

Vào ngày 30/4/2021, chị Nguyễn Thị B là nhân viên tư vấn bảo hiểm của công ty D đã tư vấn cho khách hàng là bà Hoàng Thị T4 đóng bảo hiểm với gói bảo hiểm chính “Vững tương lai” và sản phẩm hỗ trợ “Hỗ trợ viện phí và chi phí phẫu thuật”. Chị Nguyễn Thị B đã yêu cầu bà T4 phải kê khai trung thực theo quy định và trình tự luật Bảo hiểm nhân thọ đưa ra. Bà T4 cũng đã hợp tác kê khai đầy đủ, bà T4 khai không có bệnh lý và chưa từng khám bệnh điều trị và nằm viện. Sau đó công ty D đã ký kết hợp đồng bảo hiểm với bà Hoàng Thị T4. Đến ngày 22/5/2022 bà T4 đột ngột qua đời trong khi đi bẻ ngô để đi chợ bán, bà T4 chết không rõ nguyên nhân. Với vai trò là nhân viên tư vấn bảo hiểm của công ty D chị B đã làm đúng nghĩa vụ của mình. Còn việc chi trả quyền lợi cho khách hàng thì công ty D có trách nhiệm xử lý. Nay gia đình bà T4 yêu cầu công ty D bồi thường, chị B yêu cầu công ty D bồi thường trường hợp này cho khách hàng theo quy định của pháp luật.

Tại bản án án dân sự sơ thẩm số 07/2024/DS-ST, ngày 23/05/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc đã quyết định:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 40; b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 116, Điều 117, 119, 385, 405 BLDS; Điều 15; khoản 1 Điều 16; Điều 18; Điều 19; Điều 22 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà **Trịnh Thị T** về việc yêu cầu **Công ty trách nhiệm hữu hạn D** phải bồi thường cho gia đình Bà **T** số tiền như sau: Số tiền bảo hiểm sinh mạng (tử vong) là 100.000.000đồng. Tiền lãi chậm trả phát sinh kể từ ngày 22/05/2022 đến ngày bản án có hiệu lực pháp luật, lãi suất tạm tính 10%/năm, thời hạn tạm tính 02 năm = 100.000.000đ x 10%/năm x 2 năm = 20.000.000 đồng. Tổng cộng: 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 23/5/2024, nguyên đơn là chị **Trịnh Thị T** kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và không rút đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 của BLTTDS, giữ nguyên bản án sơ thẩm; không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn:

Ngày 30/4/2021, MB Ageas Life và bà **Hoàng thị T5** đã xác lập yêu cầu bảo hiểm số AF04/00132331 và ký kết hợp đồng bảo hiểm số 190000040311 có hiệu lực từ 30/04/2021 với sản phẩm bảo hiểm chính “Vững tương lai” và sản phẩm bảo hiểm bổ trợ “Hỗ trợ viện phí và chi phí phẫu thuật” (HSCR) với tổng phí bảo hiểm là 8.000.000 đồng/năm. Theo đó, Khách hàng **Hoàng Thị T4** vừa là bên mua bảo hiểm (BMBH) và Người được bảo hiểm (NĐBH) của HĐBH.

Ngày 22/5/2022, bà **Hoàng Thị T4** tử vong, không rõ nguyên nhân vì vậy nguyên đơn yêu cầu MB Ageas Life phải bồi thường số tiền bảo hiểm sinh mạng (tử vong) là 100.000.000 đồng. Tiền lãi chậm trả phát sinh kể từ ngày 22/05/2022 đến ngày bản án có hiệu lực pháp luật, lãi suất tạm tính 10%/năm, thời hạn tạm tính 02 năm = 100.000.000đ x 10%/năm x 2 năm = 20.000.000 đồng. Tổng cộng: 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Theo nguyên đơn: Bảo hiểm MB Ageas Life bắt buộc phải có nghĩa vụ tìm hiểu, kiểm tra tình trạng sức khỏe của Người được bảo hiểm trước khi nhận bảo hiểm. Tuy nhiên, tại mục VIII. Cam kết của BMBH/NĐBH đã cam kết và đồng ý rằng: *“2. Tôi/ chúng tôi hiểu rõ và đồng ý rằng MBAL có quyền đề nghị người được bảo hiểm đi kiểm tra sức khỏe và việc MBAL tiến hành kiểm tra, thẩm định sức khỏe của người được bảo hiểm (nếu có) không thay thế cho nghĩa vụ kê khai trung thực của tôi/chúng tôi. Tôi/chúng tôi đồng ý rằng nếu bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm có ý vi phạm nghĩa vụ kê khai trung thực những thông tin mà nếu với thông tin chính xác MBAL sẽ không chấp nhận bảo hiểm, MBAL sẽ không có nghĩa vụ giải quyết bất cứ quyền lợi bảo hiểm nào liên quan trực tiếp đến thông tin không trung thực đó”*. Như vậy, quy định này được hiểu là bên MB Ageas Life được quyền đề nghị người được bảo hiểm đi kiểm tra sức khỏe và việc MB Ageas Life có thể hoặc không yêu cầu người được bảo hiểm đi kiểm tra sức khỏe. MB Ageas Life không có nghĩa vụ bắt buộc phải tìm hiểu, kiểm tra tình trạng sức khỏe của Người được bảo hiểm trước khi nhận bảo hiểm. Việc tiến hành kiểm tra, thẩm định sức khỏe của người được bảo hiểm (nếu có) không thay thế cho nghĩa vụ kê khai trung thực của bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm và việc kê khai trung thực của bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm là nghĩa vụ bắt buộc khi tham gia bảo hiểm.

Tại thời điểm ký kết hợp đồng bảo hiểm và kê khai yêu cầu bảo hiểm bà **T4** có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, minh mẫn, tinh táo và hiểu được quyền lợi cũng như nghĩa vụ trong việc kê khai và trả lời các câu hỏi trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm. Hơn nữa, hợp đồng bảo hiểm là sự thỏa thuận, tự nguyện giữa các bên về việc xác lập quyền và nghĩa vụ. Bà **Hoàng Thị T4** đã ký và cam kết trong hợp đồng là chấp nhận mọi hậu quả xảy ra khi bà **T4** kê khai tại HSYCBH số AF04/00132331. Mặt khác, Yêu cầu bảo hiểm là mẫu giấy do MB Ageas Life lập để người tham gia bảo hiểm kê khai các thông tin khi có yêu cầu tham gia bảo hiểm. Bà **T4** là người yêu cầu được tham gia bảo hiểm, do đó bà **T4** đã tìm hiểu kỹ các thông tin về gói bảo hiểm, quyền lợi bảo hiểm và các nội dung khác liên quan đến bảo hiểm do **B1** cung cấp cho khách hàng. Các thông tin về sức khỏe thì chỉ có bà **T4** mới biết được. Bà **T4** là người đánh dấu vào các thông tin sức khỏe, phân trả

lời “Có” hoặc “ Không”. Bà T4 là người ký tên vào thư xác nhận ngày 30/4/2021 nên bà T4 đã phải đọc rõ rồi mới ký vào thư xác nhận này.

Bà Nguyễn Thị B - Nhân viên tư vấn bảo hiểm cũng xác nhận đã yêu cầu bà Hoàng Thị T4 phải kê khai trung thực theo quy định và trình tự do Bảo hiểm nhân thọ D đưa ra. Bà T4 cũng đã hợp tác kê khai đầy đủ, bà T4 khai không có bệnh lý và chưa từng khám bệnh điều trị và nằm viện.

Tại công văn số: 415/CV/BVVL ngày 10/5/2024, Bệnh viện đa khoa huyện V, tỉnh Thanh Hóa cho biết: “Vào tháng 4, tháng 5 và tháng 12/2019 bà Hoàng Thị T4 có đến Bệnh viện đa khoa huyện V để khám bệnh” Bà Hoàng Thị T4 được bệnh viện chẩn đoán bệnh như sau: Tháng 4/2019 chẩn đoán tăng huyết áp thứ phát/ Con đau tức ngực. Tháng 5/2019 chẩn đoán tăng huyết áp thứ phát/Bệnh mạch máu não khác/Con đau tức ngực. Tháng 12/2019 chẩn đoán Bệnh mạch máu não khác/ tăng huyết áp thứ phát/ Con đau tức ngực. Đồng thời Bệnh viện đa khoa huyện V đã cung cấp bảng kê chi phí khám bệnh của bà Hoàng Thị T4 trong các ngày 04/4/2019; 08/5/2019; 16/12/2019. Theo công văn trên có đủ cơ sở xác định vào thời điểm trước khi ký kết hợp đồng bảo hiểm bà T4 đã đi khám bệnh và điện tim thường. Kết quả chẩn đoán: “Tăng huyết áp thứ phát”, đúng với một trong các yêu cầu tại câu hỏi số 7: “Quý khách hàng đã từng được khám, từng được chẩn đoán, được thông báo hoặc được điều trị về các chứng bệnh sau không? 7.a. Đau ngực, các rối loạn nhịp tim, đánh trống ngực, tăng huyết áp, huyết áp thấp, tiếng thổi tâm thu - tâm trương, bệnh tăng áp động mạch phổi hay các rối loạn/bệnh lý về tim, về mạch máu”. Tuy nhiên, bà Hoàng Thị T4 đã trả lời: “ Không” là không đúng thực tế đã từng khám bệnh, chẩn đoán bệnh của bà T4 tại bệnh viện đa khoa huyện V. Như vậy, bà Hoàng Thị T4 đã kê khai không trung thực về tình trạng bệnh cũng như việc đã từng đi khám bệnh tại Bệnh viện đa khoa huyện V, tỉnh Thanh Hóa trong thời gian 02 năm tính đến ngày ký Hợp đồng bảo hiểm. Việc bà T4 kê khai không trung thực đã vi phạm vào điểm b khoản 2 Điều 18, khoản 1 điều 19 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 và vi phạm khoản 33.1 Điều 33 về Nghĩa vụ kê khai của bên mua bảo hiểm và người được bảo hiểm tại Quy tắc sản phẩm bảo hiểm vững tương lai mà bà T4 tham gia ký kết với Bảo hiểm MB Ageas.

Do đó, có đủ căn cứ xác định bà Hoàng Thị T4 đã vi phạm Hợp đồng bảo hiểm số: 190000040311, có hiệu lực từ 30/04/2021 với sản phẩm bảo hiểm chính “Vững tương lai” và sản phẩm bảo hiểm bổ trợ “Hỗ trợ viện phí và chi phí phẫu thuật”. Ngày 22/5/2022, bà Hoàng Thị T4 chết, không rõ nguyên nhân, nên MB Ageas có quyền chấm dứt hợp đồng bảo hiểm số 190000040311 kể từ ngày 22/5/2022 và MB Ageas không có trách nhiệm chi trả quyền lợi bảo hiểm tử vong và hoàn trả Giá trị hoàn lại 0 đồng cho NĐBH là bà Hoàng Thị T4 là đúng quy

định của pháp luật. Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

Từ phân tích trên, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí DSPT; căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326 của UBTW Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308; Khoản 1 Điều 148 của BLTTDS. khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326 của UBTW Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên quyết định bản án Dân sự sơ thẩm số 07/2024/DS-ST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 116; Điều 117; Điều 119; Điều 385; Điều 405 BLDS. Điều 15; khoản 1 Điều 16; Điều 18; Điều 19; Điều 22 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà **Trịnh Thị T** về việc yêu cầu **Công ty trách nhiệm hữu hạn D** phải bồi thường cho gia đình bà **T** số tiền như sau: Số tiền bảo hiểm sinh mạng (tử vong) là 100.000.000đồng. Tiền lãi chậm trả phát sinh kể từ ngày 22/05/2022 đến ngày bản án có hiệu lực pháp luật, lãi suất tạm tính 10%/năm, thời hạn tạm tính 02 năm = 100.000.000đ x 10%/năm x 2 năm = 20.000.000 đồng. Tổng cộng: 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

2. Án phí DSPT: Chị **Trịnh Thị T** phải chịu 300.000 đồng án phí DSPT; nhưng được trừ số tiền tạm ứng kháng cáo phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 6115 ngày 14/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P9);
- TAND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thủy

